

Bản án số: 568/2023/HS-ST

Ngày 06 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tùng.

2. Bà Trần Thị Ngọc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 852/2023/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5234/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 242/16 D5 Bà Hom, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 103/6B Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Hồng H; có vợ (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 06/9/2022, có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: bà Nguyễn Ngọc Trâm, Luật sư của Văn phòng Luật sư Hồ Trung Hiếu thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Ngô Huỳnh Thị C Giang, sinh năm 1996; địa chỉ: 103/6B Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, tại trước nhà số 90 Cách Mạng Tháng 8, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 3 phát hiện Nguyễn Chí T đang điều khiển

xe gắn máy biển số 59L3 - 190.16 chở Ngô Huỳnh Thị Cẩm G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong ổ bánh mì treo tại móc treo đồ gắn phía dưới cổ xe gắn máy T đang điều khiển có 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu nâu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5624 gam, loại MDMA) và 01 gói tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,9304 gam, loại Ketamine). Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T và G cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Chí T tại 103/6B Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 thu giữ gồm:

- Tại vị trí dưới gầm bàn trang điểm: 01 gói nylon chứa 01 viên nén màu nâu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5060 gam, loại MDMA); 01 viên nén một mặt màu cam một mặt màu xanh (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3437 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa chất tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8061 gam, loại Ketamine);

- Tại vị trí dưới gầm bếp ga: 01 gói nylon chứa 33 viên nén màu nâu (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 17,4906 gam, loại MDMA); 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu tím (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5975 gam, loại MDMA); 03 viên nén màu nâu (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,1931 gam, loại MDMA); 02 gói nylon chứa chất tinh thể không màu (kết luận giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 38,2940 gam, loại Ketamine);

- Tại vị trí trên tủ quần áo: 01 cân điện tử và một số gói nylon chưa sử dụng.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 5154/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL12).

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Chí T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu tháng 9/2022, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Nguyễn Chí T lên mạng Facebook tìm người bán ma túy đặt mua 50 gam ma túy khay và 45 viên thuốc lắc của một người đàn ông chưa rõ lai lịch (T không nhớ T khoản Facebook của người này) với giá 18.000.000 đồng để bán lại kiếm lời. Khi đặt mua xong thì có nhân viên Grab giao ma túy đến và T thanh toán tiền mặt. Sau đó đem số ma túy này về cất giấu tại nhà số 103/6B Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/9/2022, khi T và Ngô Huỳnh Thị Cẩm G đang ở nhà mẹ ruột của G thì có số điện thoại 0906.823769 lưu tên “T Xế” gọi vào số điện thoại 0901.018390 của G, G đưa cho T nghe, “T Xế” nói T bán 01 viên thuốc lắc và 10 gam ma túy khay, T đồng ý và báo giá 7.000.000 đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực bệnh viện Da Liễu, Quận 3. Sau đó, T mượn xe gắn máy biển số 59L3-190.16 của G đi mua bánh mì, rồi chạy về chỗ ở tại 103/6B Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, lấy 01 viên thuốc lắc và 10 gam ma túy khay bỏ vào bên trong ổ bánh mì, treo ổ bánh mì tại móc dưới cổ xe gắn máy để đi giao cho khách, T rủ G đi cùng (T không nói cho G biết là đi bán ma túy cho khách). Khi chở G đến trước nhà số 90 Cách mạng tháng 8 thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang, khám xét chỗ ở thu giữ ma túy như đã nêu trên.

Nguyễn Chí T và Ngô Huỳnh Thị Cẩm G sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: 103/6B Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B, do sống chung nhà nên T nhiều lần mượn điện thoại của G để sử dụng gọi điện thoại cho người lái xe ô tô dịch vụ, T không biết tên và kêu G lưu số điện thoại của người này trong danh bạ điện thoại của G là “T Xế” nhằm mục đích khi cần đặt xe thì gọi. Qua nhiều lần đi xe do “T Xế” chở, T biết người này cũng sử dụng ma túy nên nói khi nào cần mua ma túy sử dụng thì gọi cho T qua số điện thoại 0778878881 hoặc số điện thoại 0901018390 (số của G), sau đó T dặn G nếu có người tên “T Xế” gọi điện thoại thì đưa cho T nghe.

Đối với Ngô Huỳnh Thị Cẩm G trình bày như lời khai của T, thời gian chung sống thỉnh thoảng T sử dụng điện thoại của G gọi đặt xe ô tô và gọi điện cho bạn của T rủ đi chơi. Ngày 06/9/2022, khi đang ở nhà mẹ ruột của G, điện thoại của T hết pin, lúc này “T xế” gọi vào số điện thoại của G, G đưa cho T nghe. Sau đó, T mượn xe đi mua bánh mì và quay lại rủ G đi chơi, T không nói cho G biết việc T đi bán ma túy cho khách; trên đường đi thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang T cất giấu ma túy như nêu trên.

Vật chứng thu giữ: theo biên bản giao nhận tang T vật số NK2024/004 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Cáo trạng số 551/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 23/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị can Nguyễn Chí T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

Bị cáo xác nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội không có oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của bản Cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình sống với bà ngoại, học vấn thấp nên nhận thức về hành vi phạm tội có phần hạn chế mà cho bị cáo hưởng mức án, phạt bổ sung nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo đồng ý với phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp: luật sư đã thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của bản Cáo trạng, còn về mức án đề nghị thì xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Kiểm sát viên bảo lưu luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Chí T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, T liệu, biên bản niêm phong đồ vật, T liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/9/2022, tại trước nhà số 90 Cách Mạng Tháng 8, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 3 phát hiện Nguyễn Chí T đang điều khiển xe gắn máy biển số 59L3 - 190.16 chở Ngô Huỳnh Thị Cẩm G có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong ổ bánh mì treo tại móc treo đồ gắn phía dưới cổ xe gắn máy T đang điều khiển có 01 gói nylon bên trong chứa 01 viên nén màu nâu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5624 gam, loại MDMA) và 01 gói tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 8,9304 gam, loại Ketamine). Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T và G cùng vật chứng về trụ sở làm việc.

Cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Chí T tại 103/6B Tân Hòa Đông, Phường A, Quận B thu giữ ma túy ở thể rắn qua giám định có trọng lượng là 21,1309g loại MDMA và 39,1001g loại Ketamine.

Đối với Ngô Huỳnh Thị Cẩm G, khi bắt quả tang T đang chở G đi bán ma túy cho khách. Tuy nhiên, T không nói cho G biết và thời gian chung sống, G không biết T mua bán ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra trích xuất tin nhắn trong điện thoại của G, đồng thời ghi lời khai của G, T xác định Giang không biết các nội dung tin nhắn trên và không liên quan đến việc mua bán ma túy của T. Do đó, với T liệu thu thập được, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Ngô Huỳnh Thị Cẩm G.

Đối với người sử dụng mạng Facebook bán ma túy cho T, do T không nhớ tên T khoản này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để làm rõ.

Riêng người tên “T Xế” mua ma túy của T, qua xác minh số điện thoại “T Xế” sử dụng 0906823769, chủ thuê bao là Trịnh Hữu Hùng, xác minh tại địa phương, Hùng vắng mặt, đi đâu không rõ. Tiến hành cho T nhận dạng Hùng qua ảnh thì T xác định Hùng không phải là người tên “T Xế” đã mua ma túy của T. Do đó, Cơ quan điều tra chưa xác minh được đối tượng tên “T Xế” và không có căn cứ để ra Thông báo truy tìm đối với Hùng.

Như vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán cho người khác với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 48,0305g Ketamine và 21,6933g MDMA.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình

nhưng do cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông chưa rõ lai lịch để bán cho người khác, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Chí T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ma túy ở thể rắn mà bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người khác có khối lượng như đã nêu trên thì theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 về tính tổng khối lượng các chất ma túy là 120,3% là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm).

Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về hình phạt đối với bị cáo là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Chí T về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư cho bị cáo, trình bày của bị cáo.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Chí T:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 5154 (1060)/22 Gói 1, 5154 (1060)/22 Gói 2, có chữ ký của giám định viên Đại úy Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ Bùi Tiến Nhân. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, khay sim ghi số 355777919595755, đã qua sử dụng, kèm 01 sim (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu

dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim: 355777919595755, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) cân điện tử màu trắng là T sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 20 (hai mươi) gói nylon rỗng là vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy,

- Số tiền 6.400.000 đồng là T sản của bị cáo do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; dung tích xi lanh: 109; biển số 59L3-190.16; số khung: RLHJK0305MY005972; số máy: JK03E0011974. Qua xác minh, chủ sở hữu là bà Ngô Huỳnh Thị Cẩm G, ngày 06/9/2022, bị cáo T mượn xe của bà G đi bán ma túy, bà G không biết. Do đó, họ không có lỗi nên trả xe lại cho họ;

Thu giữ của Ngô Huỳnh Thị Cẩm G: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh khay sim ghi số 352206202382930, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim: 352206202382930, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) là T sản của bà G, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bà G không biết, do đó, họ không có lỗi nên trả lại cho họ.

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, khay sim ghi số 355777919595755, đã qua sử dụng, kèm 01 sim (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim: 355777919595755, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) cân điện tử màu trắng;

- Số tiền 6.400.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 07/11/2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TPHCM);

Tịch thu và tiêu hủy:

- 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 5154 (1060)/22 Gói 1, 5154 (1060)/22 Gói 2, có chữ ký của giám định viên Đại úy Nguyễn Thanh Điềm và cán bộ Bùi Tiến Nhân. Bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 20 (hai mươi) gói nylon rỗng;

Trả lại cho bà Ngô Huỳnh Thị Cẩm G:

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu: Honda; số loại: Vision; dung tích xi lanh: 109; biển số 59L3-190.16; số khung: RLHJK0305MY005972; số máy: JK03E0011974 (không gương, dàn nhựa bể, xe củ ri sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, màu xanh, khay sim ghi số 352206202382930, đã qua sử dụng (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu xanh, Imei khay sim: 352206202382930, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong),

(Theo biên bản giao nhận tang T vật số NK2024/004 ngày 05/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (1)
- Người bào chữa; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam